

Ông Trấn Gia Phùng nghiên cứu khá nhiều về lính, nhất là cờ súng...

nhưng khi trình bày, ông thường cờ gặng viết “theo lối đêling bên phái”, viết cho “hợp với lòng dân”, hợp với điều ngoài phái hòn là số thót, do đó ông thường đêling đêc hoan nghinh và có khi còn đêc tôn là “súng gia” hay “đại súng gia”. Mắt thí dù cờ thót:

Trong bài “Chuyện một chiếc cờ đã mất”, khi nói về i Nam Quan, ông nhìn nhau theo cờ súng:

“Danh tước “Nam Quan” do triều đình Trung Hoa đặt, có nghĩa là cánh cửa mõ xuồng hay đi xuồng phía nam. Nhờ thế, khi xây dựng cửa i Nam Quan, triều đình Trung Hoa chính thức xác nhận đây là biên giới phía nam cửa nõi Trung Hoa, gióng tiếng Nhàn Môn Quan là cửa i cửa bắc Trung Hoa. Mỗi lòn số quan mất trong hai nõi bắc qua cửa i là tiến vào đê a phòn nõi bên kia.”

Sau khi Trung Quốc xây i Nam Quang xong, người Tàu xây i phía bắc i mõt nhà tiềp tân gọi là “Chiêu Đêc Đài”, ta cũng xây mõt nhà tiềp tân i phía nam i gọi là “Ngõi ng Đêc Đài”. Nhờ vậy là Tàu “Chiêu” (khiến cho tôi vui mình), còn ta “Ngõi ng” (ngõi mõt nhìn lên)!

Tuy nhiên, đê viếng theo tiềng khóc i Nam Quan (cửa Tàu) đang vang lên i ngoài phái, “súng gia” Trấn Gia Phùng đã phán rõ ràng i Nam Quan có hai phòn: “phòn kinh trúc do chính quyền Trung Hoa xây dựng từ thế kỷ 16 gồm có cửa quan và nhung cờ súng phai thuoc phia bac i” là cửa Tàu, còn phòn thê hai là Ngõi ng Đêc Đài (cái nhà tiềp tân) và hai dãy hành lang tách hòn do Đê i Việt xây là phòn i Nam Quan cửa ta! Nói cách khác, ông đã biến cái nhà tiềp tân cửa ta thành mõt phòn cửa i Nam Quan đê “hòa cờ làng”! Vì tài biến hóa số “theo lòng dân”, theo “lối đêling bên phái” này, ông quay là mõt nhà “lái số” tài tình!

Tuy nhiên, khi viết bài “Lý do cuộc đê o chính 1.11.1963” đăng trên dcvonline.net ngày 4.11.2009 và mõt số websites khác như tuoitrevhn.com, v.v, ông không còn biến chép số “theo lòng dân” nõa mà viết phai a số. Ông đã lừa chén nhung “súng lính” nhém nhí do nhung kẽ có trinh đê iu trê vui xuyên tách lõi chung tung ra đê làm căn bón cho bài viết cua mình. Ông bắt chép Đỗ Mười hay Vũ Ngõi Chiêu chép tìm trích dõn nhung “súng lính” phù hợp với mõc tiêu “oanh tạc” cua ông, mõc đõu đó là nhung “súng lính” rõt nhém nhí, và bao qua nhung số lính chính thêc, có căn

bản không thắc cãi đính. Ông cũng không còn biết đến một tài liệu quan trọng là bản phúc trình điều tra về việc Phrat Giáo năm 1963 của phái đoàn Liên Hiệp Quốc và các tài liệu đã đính giáp mã trong bản 10 năm trước đây!

Vì bài “Lý do của chính phủ 1.11.1963” khá dài, trong bài này chúng tôi xin đính cùp đính mực 2 nói về “Đỗ sáu 10 và vấn đề tôn giáo”. Chúng tôi sẽ đính cùp đính những mực khác trong những lần tiếp theo.

Trong m c n i v n n i v  “Đ  s  10 v n đ n tôn gi o” ông d a đ  c p đ n hai v n đ : V n đ  th  nh t: Ông tr ch d n ph a s  đ  ch ng minh r ng Đ  s  10 do chính ph  Tr n V n H u ban hành d u d ai Thiên Ch a Gi o và “quy đ nh các tôn gi o và h i đoàn ch  đ c treo c  trong khu n vi n n i th  ph ng, ho c tr  s  h i đoàn mà thôi”. V n đ  th  hai c n kh i h i n : Ông c ng vi n d n ph a s  đ  cho r ng T ng Gi m m c Hu  Ng  Đinh Th c lúc đó d a v n đ ng đ  đ c T a th nh La M  phong ch c H ng Y n n t m c ch b o cáo l o v i T a Th nh r ng s  t n đ  trong t ng gi o ph n ông g m hai t nh Th a Thi n v  Qu ng Tr , chỉ m 80% d n s  khu v c. Ông ngăn c n treo nhi u c  Ph t Gi o đ  T a Th nh th  y b o cáo c a ông đ ng, t  đ  đ a t i bi n c  Ph t Gi o   Hu  năm 1963!

Vì ông Trần Gia Phùng vốn đặc biệt tôn kính “sứ gia” hay “đại sứ gia”, nên chúng tôi thấy cần phải trình bày hai vấn đề này lối mòn lòn đòn mồi ngửi, nhút là các tăng sĩ Phật Giáo (đặc biệt là Hoà Thượng Chơn Thành) cho đến nay vẫn còn ôm Đèo sứ 10 năm mệt mỏi khí tốn công, biết rõ sứ thết và hiếu đặc biệt của ông Trần Gia Phùng đã viết sứ như nào.

NÓI CHO RỖ VĨ ĐĨ SĨ 10

Ông Trần Gia Phong đã viết nh_ă sau:

“Chính sách tôn giáo của chính phủ Diệm đã a trên Đèn số 10 do chính phủ Trần Văn Hưu ban hành ngày 6.8.1950 đã i thđiều quđc trđiều ng Bđo Đđi. Đó nđy là nđnh quy chđ các hiđp hđi, gđm có 5 chđiđng, 45 đđiđu. Đđiđu 1 cđa dđ nđy sđp các tôn giáo, trđ Ky-Tô giáo, vào lođi hiđp hđi thđiđng (nhđ hđi thđi thao, hđi đua ngđa...); trong khi đđiđu 45 cđa dđ nđy cho biđt sđ nđnh quy chđ đđc biđt cho các hđi truyđn đđo Ky-Tô và các hđi Hoa kiđu. Đó nđy cũng quy đđnh các tôn giáo và hđi đoàn chđ đđc treo cđ trong khuôn viên nđi thđ phiđng, hođc trđ sđ hđi đoàn mà thôi”.

Đây là những chuyễn biếu đất và đồng đồng vì thiền sư hiếu biết về luật pháp và lịch sử.

1.- Ai ban hành ĐI s 10?

ĐI là một đao luật, chả có vua, quốc trống hay tông thống mà có quyền ban hành. Thủ tướng không có quyền. Vậy ai đã ban hành ĐI s 10 ở dưới đây quy chế hiến pháp cho toàn nước Việt Nam?

ĐI s 10 không phải do chính phủ Ngô Đình Diệm ban hành hay do thủ cựu dân Pháp đặt lối nhau Giáo Hội Ơn Quang đã xác quyết. ĐI này do Bảo Đài ký tại Vichy, Pháp, ngày 6.8.1950, đăng vào Công Báo Việt Nam số 33 ngày 19.8.1950.

Điều thiền Pháp thuộc, trên dưới nước có nhiều quy chế lối nhau do chính quyền Nam Triều và chính quyền Pháp ban hành. Tại Nam Kỳ, thuộc địa của Pháp, và các vùng nhượng địa của Pháp như Đà Nẵng, Hà Nội và Hải Phòng, quy chế hiến pháp hiện nay do Luật về Hiến pháp 1901 (Les associations loi 1901) và các văn kiện khác tiếp tục của Pháp được áp dụng. Tình trạng này không phù hợp với một quốc gia độc lập và thống nhất nữa.

Theo Luật số Trận Văn Tuyên kể lại, sau khi chính phủ Nguyễn Phan Long đã ký thiếp do Sắc Lệnh số 6/QT ngày 21.1.1950 của Quốc trưởng Bảo Đại, chính phủ này đã quyết định biên soạn một quy chế hiến pháp chung cho cả nước. Nhưng công việc này chưa hoàn tất thì cuối tháng 4 năm 1950 chính phủ Nguyễn Phan Long bị giải tán. Chính phủ Trần Văn Hữu điều thiếp do Sắc Lệnh số 37/CP ngày 6.5.1950 để thay thế chính phủ Nguyễn Phan Long. Trong chính phủ mới này, Luật số Trận Văn Tuyên được cung làm Bộ trưởng Phủ Thủ Tướng. Ông cho biết khi ông làm Bộ trưởng điều cúc ít lâu thì Phủ Thủ Tướng nhận được đề xuất luật về quy chế lối nhau do Bộ Nội Vụ và Bộ Tài Pháp phái họ đến soạn thảo và điều trình. Ông đã xem và thấy đa số các điều khoản chính trong đề luật này đều dựa theo quy chế lối nhau của Pháp và một số sửa đổi cho phù hợp với tình hình tại Việt Nam lúc đó. Ông đã trình Thủ Tướng Trần Văn Hữu phê chuẩn và gửi qua Pháp cho Bảo Đại ký, vì lúc đó Bảo Đại đang ở Pháp.

Luật về Hiến pháp 1901 của Pháp vẫn còn điều áp dụng ở Pháp cho đến ngày nay. Còn ĐI số 10 ngày 6.8.1950 vẫn điều áp dụng tại miền Nam cho đến ngày 30.4.1975 và khi ra khỏi negeri, các đoàn thể của người Việt khi soạn nội quy cho các đoàn thể của mình cũng thống phỏng theo ĐI này.

2.- Câu mô cũng như rõ a!

Khi phê phán Điều 1 của Điều số 10 “sắp các tôn giáo, trừ Ky-Tô giáo, vào luật hiến pháp hằng (như hãi thao, hãi đua ngựa...)” ông Trần Gia Phong không hề biết rằng các quan gia lén trên thiền giái (như Pháp và Mô) cũng quy định không khác gì Điều số 10, vì Điều số 10 cóp luật về hiến pháp hãi của Pháp. Điều 1 của Điều số 10 đã quy định như sau:

“Hai là hiến pháp của hai hay nhiều người tham gia thuần túy kinh tháp hay hành lễ theo cách liên tiếp đó theo điều mục đích không phải là phân chia lối tông, như là mục đích thuần túy tông, tôn giáo, chính trị, tư tưởng, thiền thao và đồng nghiệp ái hãi.

“Mùn có hiến pháp thì hãi nào cũng phải hợp với nguyên tắc chung của pháp luật về khía cạnh và nghĩa vụ.”

Rõ ràng là Điều 1 của Điều số 10 đã phỏng theo Điều 1 của luật về hiến pháp hãi của Pháp năm 1901:

“L'association est la convention par laquelle deux ou plusieurs personnes mettent en commun d'une façon permanente leurs connaissances ou leur activité dans un but autre que de partager des bénéfices. Elle est régie quant à sa validité, par les principes généraux du droit applicable aux contrats et obligations.”

Ở Mô, hãi hột các hiến pháp hãi bao gồm lối đón nhận các thiền tông vì lý do tôn giáo, bác ái, văn hóa, khoa học hay giáo dục.

Luật thuế về liên bang của Mô [Federal 501(c)(3) Status] đã định danh 5 loại hiến pháp hãi bao gồm lối có thể đón nhận, đó là các hiến pháp hãi có mục đích bác ái, các tổ chức khoa học (scientific organizations), các tổ chức giáo dục (educational organizations), các hiến pháp hãi có mục đích văn hóa, và các nhóm tôn giáo (religious groups)

Trong bài thuyết pháp trong chương trình “Tิ่ง Tê Bi” vào lúc 8 giờ tối ngày 8.11.2007 trên đài

phát thanh Little Saigon ở Orange County, Hoà Thống Chân Thành có nói rằng “trong thời Pháp thuở cùa dân Pháp đã a Phật Giáo vào trong cái tròng cua Đèo Dô số 10 giống như là một hiệp hội đá banh, hiệp hội đua ngựa, vân vân...” Lun điu này đã được Ông Trần Gia Phong nhai lời như đã nói trên. Nay qua M>, Hoà Thống Chân Thành cũng đã a Phật Giáo vào hội non-profit vì mục đích tôn giáo đó có thể hoạt động hợp pháp và được miễn thuế, nó có khác gì hoạt động theo Dô số 10 ở Việt Nam đâu? mô cũng như r>a. Qua Pháp l>i càng giống h>n.

Thật ra, Giáo Hội cũng chỉ là một hiệp hội, như ng>i Thiên Chúa Giáo gọi là Giáo Hội (Church) vì đó là chỉ định dùng trong Thánh Kinh (Mat. 16,19). Không hiểu năm 1964, khi 11 thành Phật Giáo Việt Nam thành lập một tổ chức Phật Giáo thống nhất, họ cũng dùng chỉ Giáo Hội (Church). Vậy chỉ Church đó l>y t> đâu?

3.- Dô số 10 không quy định việc treo cờ

Ông Trần Gia Phong đã căn cứ vào điều nào trong Dô số 10 để nói rằng “Đây cũng quy định các tôn giáo và hội đoàn chỉ định treo cờ trong khuôn viên nhà thờ ph>ng, hoặc trụ sở hội đoàn mà thôi”? Chúng tôi tin chỉ khi viết như vậy, “đây số gia” Trần Gia Phong chỉ a bao giờ định chỉ cờ b>n văn Dô số 10 nên đã nói b>a. Trong Dô số 10 không có điều khoản nào quy định như vậy cả.

Năm 1962, Bộ Nội V> đã ban hành văn kiện sốn định th>c treo cờ tại nhà thờ t> trong những buổi lễ tôn giáo theo số th>a thu>n c>a các tôn giáo. Trong buổi thay>t trình cho phái đoàn Liên H>p Quốc định tra về Ph>t Giáo, T>ng Trần T> Oai có nhận xét: “Nh> th>, số quy định c>a Chính Ph> và v>n định treo cờ là chung cho tất cả các tôn giáo không có thiên v> tôn giáo nào.”

4.- Nguồn luhn vì thiêng hi>u bí>t

Điều thứ 44 (không phải điều 45 như ông Trần Gia Phong nói) c>a Dô số 10 có quy định: “Chỉ định cờ bí>t cho các thiêng hi>u Thiên chúa và Gia tô và các Hoa ki>u Lý số h>i số sốn định sau.”

Căn cứ vào điều luật này, các tăng sĩ Phật giáo đều tranh và ông Trần Gia Phùng cho rằng Điều số 10 đã vu khống Thiên Chúa Giáo (không nhắc gì đến Hoa Kiều Lý Số Hồi)! Đây là một lời nguyền lùn vì thiếu hiểu biết. Chúng tôi tin chắc rằng các tăng sĩ đều tranh và “đối xử” gia” Trần Gia Phùng chưa bao giờ đắc biên bốn hình thành Điều số 10 hay phỏng vấn những người i tham gia hình thành Điều số 10 nên đã ngầm lùn nhầm vạy.

Theo thỏa thuận Việt – Pháp đã ký kết giữa Bộ Quốc Đô và Tổng thống Vincent Auriol của Pháp tại điện Élysée ngày 8.3.1949 và các hiệp định thi hành thỏa thuận này được Quốc Trưởng Bộ Quốc Đô và Cao ủy Pháp Pignon ký ngày 30.12.1949 tại Toà Đô Chánh Sài Gòn, Pháp công nhận Việt Nam có tự chủ hành chính riêng, tự pháp riêng, tài chính riêng, quân đội riêng, liên hệ ngoại giao riêng, v.v. Tuy nhiên, Khoản I của thỏa thuận đã đưa ra một điều khoản sau:

“Sẽ cai trị các sắc dân không phải là người Việt Nam... sẽ đảm bảo xét bàng quy chế riêng... Các quy chế này phải được sử dụng theo thuần túy Đạo Diền Chính Phủ Cộng Hòa Pháp Quốc, vẫn còn có trách nhiệm đối với họ.”

Từ năm 1960, khi chúa có vua Phật Giáo, ông Vũ Quốc Thông, Giáo Sư Quốc Học Luận Khoa Sài Gòn, giới thích rộng rãi quy định không vua đế liên quan đến chính sách ngoại giao hay các lục lạp liên quan đến người Pháp và ngoại kiều sinh sống tại Việt Nam, đều phải có sự đồng ý của Cao ủy Pháp tại Đông Dương, chính phủ Việt Nam mới được ban hành. Do đó, muốn ban hành các quy chế về các hối truyền giáo của Thiên Chúa Giáo và của Hoa Kiều đang hoạt động tại Việt Nam như Société des Missions Etrangères de Paris, Protestant Mission, Chinese Congregations, v.v..., đều phải có sự đồng ý của Pháp mới ban hành được.

(Vũ Quốc Thông, Việt Nam Tự Do, Chính Thủ Cộng Hòa Nhân Vật, Nguyệt san Quê Hương số 16, ngày 16 tháng 10 năm 1960, tr. 1 - 39 và 247 – 262).

Công Giáo Việt Nam lúc đó đang đối đầu với quyền cai trị Hồi giáo tại Sai Thành Paris (Société des Missions Etrangères de Paris) của Pháp và có một quy chế riêng do Pháp ban hành. Ngày 27.12.1886 Pháp cũng đã chính thức hóa quy chế bang hối cai ngự của Hoa tông Việt Nam và đặt điều kiện kiểm soát của Pháp. Theo thỏa thuận Élysée, muốn ban hành quy chế cai trị hai tự chế này, Việt Nam phải tham khảo ý kiến của Pháp trước khi quy định. Vì thế, điều 44 Điều số 10 phải quy định: “Chỉ được đắc biêt cho các hối truyềng giáo Thiên Chúa và Gia tô và các Hoa Kiều Lý Số Hồi số 16 sau.”

Nhưng vậy, một “chỗ đỗ đặc biệt” đã được nói là đây không phải là nơi đai Thiên Chúa Giáo và các Hoa Kiều Lý Séc Hồi, mà vì bỗng két tháp Elysée. Vẫn thế, lúc đó ngoài Công Giáo ra, đã có tôn giáo nào thành lập Giáo Hội đâu mà nói chuyện là u đai hay không là u đai?

Điều đáng tiếc là các nhà sưu tầm tranh lối vinh vào điều 44 của Điều số 10 như một nguồn lưu truyền cho ông Đinh m và nay điều “đỗ sô gia” Trận Gia Phong nhai lối!

Sau này, Bộ Nội Vụ cũng đã sốn một quy chế tôn giáo theo mô thức của Pháp, nhưng khi chính phủ Phan Huy Quát đem ra hỏi ý kiến thì bỗng các tôn giáo phản đối mạnh mẽ nên phải dập bù.

5.- Bỗng tan vì “chỗ đỗ đặc biệt”

Sau cuộc đàm chánh ngày 1.11.1963, 11 Giáo Phái và Hội Đoàn Phật Giáo đã họp tại Chùa Xá Lợi và ngày 4.1.1964 và biểu quyết một Bản Hiến Chống thành lập Giáo Hội Việt Nam Thông Nhứt, đưa ra những quy định nêu trên và ngoài luật pháp quốc gia. Vì thế, khi bỗng Hiến Chống này được trình lên Bộ Nội Vụ, Bộ này đã chỉ định Điều số 10, ban hành Nghị định số 329-BNV/KS ngày 24.3.1964 cho “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thông Nhứt” có phép thành lập trong khôn khõ luật lõi hiện hành”. Nghị định này do Thủ tướng Tôn Thất Đính, Thủ tướng Trung Quốc ký tên.

Tuy nhiên, khi Thủ tướng Khánh lên làm Thủ Tướng Hồi Đồng Quân Đội Cách Mạng kiêm Thủ Tướng, đỗ lõi lòng Phật Giáo, Thủ tướng Khánh đã ký Sắc Luật số 158-SL/CP ngày 14.5.1964 phê chuẩn Hiến Chống nói trên, ban cho GHPGVNTN một “chỗ đỗ đặc biệt” nêu trên và ngoài luật pháp quốc gia. Chính “chỗ đỗ đặc biệt” này và những tranh chấp nghiêm trọng và đốm màu trong nội bộ đã làm GHPGVNTN bỗng thành Giáo Hội Ơn Quang và Giáo Hội Việt Nam Quốc Tự. Chính phủ đã ban hành Sắc Luật số 023/67 ngày 18.7.1967 chuẩn y Hiến Chống ngày 14.3.1967 của Giáo Hội Việt Nam Quốc Tự và thu hồi Hiến Chống của Giáo Hội Ơn Quang khiêm Giáo Hội này phải hoặt đõi ngoài vòng luật pháp.

Sau khi Việt Cộng chiếm miền Nam, Giáo Hội Ơn Quang lõi bỗng thành giáo hội quốc doanh và giáo hội không quốc doanh. Ra khỏi ngoái, giáo hội này lõi bỗng ra thành Giáo Hội Liên Tông và Giáo Hội Ơn Quang. Mỗi đây, đa số các tổ chức Phật Giáo hội ngoái đã thành lập GHPGVNTN Liên Châu tách ra khỏi GHPGVNTN của Hòa Thượng Quang Đạo. Điều này cho thấy một “chỗ

đó đóc bĐi t” là rót tai húi.

Nhúng dón chóng trong phún núy đú cho thóy ông Trún Gia Phúng lã ngúi viút sã rót cúu thú, khúng nghiún cúu dón núi đón chón trúc khi viút, ngay có Dã sã 10 ông cúng chóa hú đóc mã dóm viút vã Dã núy!

CHUYúN GIú Mã O Sã GIÁO DÂN

Ông Trún Gia Phúng dón chóng rúng Đóc Túng Giáo Mãc Ngú ĐÌnh Thúc đú ngúy tão sã giáo dân trong túng giáo phún Huú cóa ông đó vãn đóng lãm Húng Y, đóa túi biĐn có Phút Giáo núm 1963. Đây lã mãt chuyún hoĐn toĐn bãa đót.

Thút ra, ông Trún Gia Phúng chó nhai lãi luún đói u cóa Thích Trí Quang, mãt thiún sã đói vãn ngú (nói đói u sai quúy) trong thư kã 20 cóa Phút Giáo Viút Nam, đóa túi nhiúu nghiúp chóng liĐn túc vã kéo dói.

Trong túp “Tiúu truyún tú ghi” Thích Trí Quang cú nói đón nguyún nhãn đóa đón biĐn có Phút Giáo núm 1963 nhã sau:

“Vatican đói u tra thóy Huú, đóa phún cóa Túng giúm mãc Ngú đÌnh Thúc, sao mã Phút giúo nhãi u quúa: Phút đón thã có Phút giúo đóy 2 bún đóng tú Huú ra Lavang, kiúu đóc mã thã Lavang vão Huú khúng cú cóa Vatican. Ông Ngú đÌnh Diúm bún bút công chóc Huú kút tên có nhãa đóa cho anh mãnh búo cáo lãm giúo dón, vã Phút đón 2507 (1963) thã triút hú có Phút giúo đó Vatican thóy dón Huú theo anh mãnh hút rúi.”

Đây lã chuyún khúng khúng thóy xúy ra đóc vã ba lý do chính sau đây:

(1) Nãu lãc đó Toà Thúnh Vatican muún núng mãt giúo sã Viút Nam lãm Húng Y thã ngúi đú phúi lã Túng Giúm Mãc Húa Nãi hay Sãi Gòn chó khúng phúi lã Huú.

(2) Số giáo dân đã có rếu a tài hàng năm đều phai ghi vào sổ rếu a tài và báo cáo cho Tòa Thánh biết, nên ông Diêm không thể muộn bắt ghi bao nhiêu giáo dân cũng đã có.

(3) Vì c suy c mệt giáo sĩ làm Hống Y thênh dã vào đợt nghỉ của Hội đồng Giám mục và Khâm sứ Tòa Thánh chả không bao giờ dã vào nhũng chuyênn vui vui nhỉ thi.

Những điều chúng trong đôn này cho thấy ông Trần Gia Phùng đã cẩn ý dã vào nhũng số kiện nhầm nhí đợt viết số!

VỊT THEO “LỄ ĐỘNG BÊN PHẢI”

Trong bài nói trên, “đối số gia” Trần Gia Phùng còn viết nhầm phai a số khác, chúng tôi số nói sau. Khi lão cõi nhá cáo cõi chúng tôi đã có gửi qua email, hình nhá bài nói trên cõi “đối số gia” Trần Gia Phùng đã đã có rút ra khỏi nhầm websites, kõi cõi dcvonline.net.

Thứ i Xuân Thu, Thôi Trí sau khi giỗ t vua Tù, ra lệnh cho Thái Sứ Bá phai ghi vào sổ: “Tù Trang Công bỗ bỗ bỗn mà chả t”. Thái Sứ Bá ghi: “Năm ất Hồi, tháng Năm, Thôi Trí giỗ t vua”. Thôi Trí nõi giỗn lõi Thái Sứ Bá ra chém.

Thái Sứ Bá có 3 người em là Trung, Thúc và Quý, nõi nghỉp nhà làm châc Thái Sứ. Trung thay anh, cũng chép y nhâ thi và bỗ giỗ t. Thúc kõi nhầm, cũng làm y thi và cùng chung số phan. Đôn phiên người em út là Quý, cũng làm không khác ba người anh đã chât. Thôi Trí hõi Thái Sứ Quý:

- Ba anh cõi nhà người vì chép nhâ thi mà đã chât cõi, người không số chât sao?

Thái Sứ Quý trả lõi:

Viết cho đúng số thời

Tác Giả; Lê Giang

Thứ Ba, 24 Tháng 11 Năm 2009 11:17

- Chép đúng số thời là chép phồn cursive ngay i làm số. Nếu làm không đúng chép phồn đính cursive mảng số ng thì thà chép còn hồn.

Không là bày gií chí ví mòt hai cái thí phồn kháng hay mòt chiíc xe Van đüu là bên đüng día biùu tinh mà ngùi viùt sò và ngùi làm thong tin dã sò, phíi viùt theo “là đüng bên phíi” sao? Nhà vùy làm sao đánh thùng Cùng Sùn?

Ngùi mãt ăn bàt vàng, hèn hòn nhòng ngùi đüu tranh là trong nò cùc nhiù u!

Ngày 23.11.2009